

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 4 – 2023

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Minh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị TR, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Bị đơn: Anh T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị TR trình bày:

Về hôn nhân: Chị TR và anh T chung sống như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai vào ngày 20/3/2019. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, TR và T đã sống ly thân từ khoảng tháng 10/2022 đến nay, nên TR xin được ly hôn với T. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn thì TR cũng không về chung sống với T.

Về con chung: Có một người con tên Lê Nguyễn Gia An, sinh ngày 19/10/2019 đang sống với TR. Khi ly hôn, TR yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/4/2023, anh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và TR chung sống như vợ chồng và có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó bất đồng quan điểm sống, gia đình không hạnh phúc, TR yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có một người con tên Lê Nguyễn Gia An, sinh ngày 19/10/2019 đang sống với TR. Khi ly hôn, T đồng ý giao con cho TR nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Do hiện tại T đang bị tạm giam nên yêu cầu Tòa án không công khai chứng cứ và xin được hòa giải và xét xử vắng mặt trong vụ án. Anh không khiếu nại gì về việc tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh T và TR yêu cầu không công khai chứng cứ và không hòa giải vụ án. Căn cứ Điều 207, 208, 209 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, mà đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh T xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là tranh chấp xin ly hôn. Chị TR và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ngày 20/3/2019, nên hôn nhân của TR và T được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. TR yêu cầu xin ly hôn và T đồng ý. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị TR và anh T có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị TR yêu cầu ly hôn đối với T là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Có một người tên Lê Nguyễn Gia An, sinh ngày 19/10/2019 đang sống với TR. Khi ly hôn, TR yêu cầu được nuôi con và T đồng ý giao con cho TR nuôi nên ghi nhận. Do đó, cần giao cháu Lê Nguyễn Gia An cho TR tiếp tục nuôi là phù hợp.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: TR và T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: TR và T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[Về] Về nợ chung: TR và T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị TR phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị TR được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Gia An, sinh ngày 19/10/2019 cho chị TR trực tiếp nuôi.

- Về trách nhiệm cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị TR phải nộp. Ngày 28 tháng 02 năm 2023, chị TR đã dự nộp 300.000 đồng tại lai số 0002916 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị TR có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Linh